BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN BẠCH MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4968 /BM-HCQT
V/v Cung cấp trang thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị/nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bạch Mai có nhu cầu tiếp nhận báo giá Cung cấp trang thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bạch Mai.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Theo một trong các cách sau:

- Nhận trực tiếp tại Bộ phận Văn thư - Văn phòng Bệnh viện.

Địa chỉ: Bộ phận Văn thư - Văn phòng Bệnh viện - Bệnh viện Bạch Mai, số 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Hoặc:

- Nhận qua email: vanphongbvbm.vt@bachmai.edu.vn. Hoặc:

- Nhận qua fax: 024 38691607

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15.h.00 ngày 01./12./2023 đến trước 15.h.00 ngày 11../.12/2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

2. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV/2023.

3. Các yêu cầu khác:

Báo giá được ký, đóng dấu người có thẩm quyền và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều trang) và theo quy định tại Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ BỆNH VIỆN BẠCH MAI

Vũ Văn Hồng

DANH MỤC CẦN BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 4968 /BM-HCQT ngày 01 /12/2023)

STT	Danh mục trang thiết bị, phương tiện	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Mặt nạ phòng độc (Căn cứ QCVN 10:2012/BLĐTBXH)	- Chất liệu: nhựa và màng poly, pin lọc hoạt tính - Loại: Nửa mặt - Màu sắc: màu xám đen - Tính năng: Chống bụi, chống tia lửa - Kết hợp với phin lọc 3301k, 3301cn, 7001k. Hoặc Tấm lọc 3744k+ nắp giữ 3700k. Dùng kết hợp với một lọc hơi hữu cơ 3M 3301K-100, 3M 3301-K55; Hoặc tấm lọc 3744K + nắp giữ 3700k, lọc bụi 7711 lắp vào lọc hơi hữu cơ - Size: M - Loại vừa	Cái	500
2	Bình khí chữa cháy (Căn cứ QCVN 03:2023/BCA)	- Chủng loại: bình xách tay - Chất chữa cháy: Khí lạnh CO2 - Trọng lượng bột bên trong: 3±0.2kg - Trọng lượng toàn bình: 10±0.5kg - Chiều cao: 52cm ± 2cm - Đường kính: 11cm ± 0,5cm - Bảo hành: 12 tháng	Bình	275
3	Bình bột chữa cháy (Căn cứ QCVN 03:2023/BCA)	- Chủng loại: Bình xách tay - Chất chữa cháy: Bột chữa cháy ABC - Chiều cao toàn bình: 48cm±2,4cm - Trọng lượng bột: 4±0,3kg - Tổng trọng lượng: 5±0,7kg - Đường kính thân bình: 12cm ± 0,6cm - Quy cách đóng gói: 2 bình/thùng - Bảo hành: 12 tháng	Bình	550
4	Bộ nội quy tiêu lệnh (Căn cứ theo TCVN 3890:2023)	Bảng tiêu lệnh chữa cháy in theo nội dung quy trình xử lý cháy và CNCH tại Quyết định 2663/QĐ-BM của Bệnh viện Bạch Mai ngày 13/9/2023 về	Bộ	100

		việc Ban hành quy định đảm bảo an toàn PCCC và Nội quy về PCCC Hình thức: Alu ngoài trời chính hãng Alcorest dày 3mm, in decal kỹ thuật số		
5	Kệ để 2 bình chữa cháy (Căn cứ theo TCVN 3890:2023)	Chiều cao: Mặt trước 160mm, mặt sau 260mm ± 10mm Kích thước ngang: 400mm ± 20mm Kích thước rộng: 200mm ± 10mm Kích thước chân đế: 50mm ± 5mm Khả năng chịu lực: ≥30kg. Lớp phủ: Sơn tĩnh điện. Màu sắc: Đỏ Chất liệu: Thép	Cái	200
6	Vòi chữa cháy (Căn cứ QCVN 03:2023/BCA)	Áp suất chịu lực: ≥13 bar Chiều dài cuộn vòi: 20m ± 1m Cân nặng: ≥4.3 Kg Đường kính vòi: 50mm ± 2mm Màu sắc: trắng Chất liệu: - Lớp sợi tổng hợp: làm bằng sợi Polyster - Lớp lót trong: làm bằng cao su tổng hợp hoặc PVC - Vòng khớp nối: làm bằng hợp kim nhôm - Ngoàm khớp nối: làm bằng sắt mạ kẽm hoặc inox	Cuộn	30
7	Lăng chữa cháy (Căn cứ QCVN 03:2023/BCA)	Chất liệu: Gang Áp suất: ≥10 bar Tầm xa: ≥25m Cân nặng: ≥0,35 kg Kích thước: D50 Tiết diện đầu phun: 13mm ± 0.5 mm	Cái	30
8	Tủ đựng phương tiện (Căn cứu theo TCVN 3890:2023)	- Kích thước 1400mm x 1000mm x 400mm ± 10mm, chân cao 100mm ± 5mm - Quy cách: Tủ 2 cánh, cánh kính cường lực 5mm, độ dày tủ 1.2 mm	Cái	20

		- Sơn tĩnh điện màu đỏ toàn bộ 100% bên trong và bên ngoài tủ - Tủ chia 2 ngăn, 1 ngăn chứa kìm cộng lực, rìu, xà beng, bình cứu hỏa và chia 1 ô nhỏ phía trên để đựng lăng vòi, ngăn còn lại chia ô để mặt nạ, quần áo chữa cháy		
9	Kìm cộng lực cứu nạn (Căn cứu theo TCVN 3890:2023)	- Kìm PCCC theo tiêu chuẩn TT 150/2020/TT-BCA - Chiều dài: 60cm ± 0,5cm - Tải cắt: 61± 0,5 kg - Cán sơn tĩnh điện, có tay cầm cao su	Cái	20
10	Rìu cứu nạn (Căn cứu theo TCVN 3890:2023)	- Rìu PCCC theo tiêu chuẩn thông tư 150/2020/TT-BCA - Cán gỗ: Sơn đỏ - Kích thước: 90cm dài x dài lưỡi 26cm x rộng lưỡi 9cm ± 0,5cm - Trọng lượng: 2kg ± 0,1kg - Lưỡi: Sơn đỏ 2/3, thép carbon - Có móc nhọn dùng để phá kính.	Cái	20
11	Xà beng cứu nạn (Căn cứu theo TCVN 3890:2023)	- Xà beng PCCC theo tiêu chuẩn thông tư 150/2020/TT-BCA - Chất liệu: sắt các-bon cường độ cao - Chiều dài: 100cm ± 2cm - Thiết kế : 1 đầu nhọn, 1 đầu dẹp	Cái	20
12	Tủ đựng mặt nạ phòng độc (Căn cứu theo TCVN 3890:2023)	- Kích thước 450mm x 650mm x 220mm ± 5mm, chân cao 100mm ± 2mm - Quy cách: Tủ 1 cánh, cánh kính cường lực 5mm, độ dày tủ ≥1, 2 mm - Sơn tĩnh điện màu đỏ toàn bộ 100% bên trong và bên ngoài tủs - Tủ chia 2 ngăn đều nhau, để mặt nạ phòng độc và các phương tiện PCCC nhỏ gọn.	Tủ	66